

CHÍNH TRỊ - LUẬT

TRẬN CHIẾN CỦA MỸ CHỐNG CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ HỒI GIÁO Ở CHÂU Á VÀ CUỘC SĂN ĐUỔI OSAMA BIN LADEN

Đỗ Trọng Quang

Sau sự kiện 11/9 tại Hoa Kỳ, một chiến dịch được phát động mà Tổng thống George W. Bush gọi là “cuộc chiến toàn cầu đầu tiên của thế kỷ XXI”. Ông tuyên bố cuộc chiến chống khủng bố “sẽ được tiến hành trên nhiều mặt trận, bằng nhiều cách”, trong đó mọi phương tiện ngoại giao, mọi công cụ tình báo đều được sử dụng để đưa bọn giết người ra trước công lý.

Chiến dịch quân sự của đồng minh do Mỹ cầm đầu đánh vào sào huyệt *al Qaeda* cùng chế độ Taliban đã rất thành công, phá hủy nhiều căn cứ, phương tiện huấn luyện và mạng lưới hậu cần của *al Qaeda* chẳng những ở Afghanistan mà còn tại nhiều nơi trên thế giới. Nhiều thủ lĩnh hàng đầu cùng những nhóm liên kết với chúng bị giết hay bị bắt ở 102 nước, khoảng 3.200 trong số 4.000 phần tử *al Qaeda* nồng cốt bị vô hiệu hóa. Cuộc phối hợp đại quy mô giữa các nước đã phá tan thành trì của chúng tại Afghanistan, thông tin tình báo được chia sẻ giữa các cơ quan chống khủng bố ngăn chặn được nhiều vụ tấn công mà chúng dự kiến. Trên 170 quốc gia tham gia cuộc chiến bằng cách cung cấp lực lượng quân sự hay ủng hộ theo cách khác, và ngăn chặn nguồn tài chính của bọn khủng bố.

Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, cuộc chiến đạt nhiều kết quả,

một nguy cơ bị loại bỏ khi các thành viên *Jemaah Islamiya* bị bắt giữ tại Singapore tháng 12/2001, một số lớn phần tử cực đoan có liên hệ xuyên quốc gia bị sa lưới ở Singapore và Malaysia. Sau một loạt vụ nổ bom tại các hộp đêm tại Bali tháng 10/2002, Chính phủ Indonesia đã kiên quyết hành động chống chủ nghĩa khủng bố. Tại Thái Lan, nhà cầm quyền mới đầu phản bác tin đồn bọn *Jemaah Islamiya* (JI) có mặt trên lãnh thổ mình, nhưng khi một loạt vụ ám sát và nổ bom xảy ra, và những cuộc đàm thoại của JI bị theo dõi bằng điện tử cho thấy chúng hoạt động ở đây, thì Chính phủ tin rằng phải hành động gấp trước thêm Hội nghị thượng đỉnh APEC sẽ diễn ra tại Bangkok tháng 10/2003.

Tại những nơi khác trong khu vực, các chính phủ hợp tác chặt chẽ với nhau phá bỏ mạng lưới khủng bố, nhiều phần tử quan trọng của *al Qaeda* bị bắt ở Pakistan, trong đó có Abu Zubiada và Khalid Sheik Muhammad. Tiếp theo, nhà cầm quyền Pakistan truy lùng tàn dư *al Qaeda*, tóm gọn nhiều nhân vật chủ chốt của chúng, bao gồm Ahmed Khalfan, kẻ dính líu vào vụ đánh bom Đại sứ quán Đông Phi tháng 8/1998, và Mohammad Naeen Noor, chuyên gia vi tính của *al Qaeda*.

Tuy nhiên, kết quả khả quan đó không trấn áp được khả năng hồi phục và thích ứng của bọn khủng bố,

al Qaeda cùng các nhóm liên kết với nó vẫn hoạt động dai dẳng, đánh vào lợi ích của Mỹ và các nước ủng hộ Mỹ trên thế giới, nguy cơ khủng bố mang những dạng mới, nhiều trở ngại ngăn cản nỗ lực của liên minh thế giới. Tính kém hiệu quả và những thất bại nảy sinh có thể được cắt nghĩa bằng nhiều nhân tố. *Thứ nhất*, người ta không hiểu tính chất của nguy cơ khủng bố, cách nhìn, sự nhạy bén và tài tổ chức của Osama bin Laden. *Thứ hai*, những vấn đề cốt lõi khiến các nhóm Hồi giáo xuyên quốc gia tập hợp nhau chống phương Tây, và giúp chúng hoạt động bền bỉ, không được tìm hiểu thấu đáo.

Ngày nay, *al Qaeda* đã chứng tỏ nó có thể sử dụng chủ nghĩa khủng bố làm công cụ gây những vụ xung đột mới. Cuộc tấn công có phối hợp chặt chẽ vào trụ sở Trung tâm Thương mại Thế giới và Lầu Năm góc Hoa Kỳ ngày 11/9/2001 cho thấy bọn khủng bố có thể dễ dàng vượt các biên giới quốc gia. Cuộc tấn công đó, do 19 tên không tặc thực hiện, giết chết khoảng 3.000 người đến từ 78 nước. Hầu hết kế hoạch, phương tiện hậu cần và sự phối hợp của chúng được chuẩn bị ở nhiều nước châu Âu, Nam Á, Đông Nam Á và Trung Á. Tiền bạc để thực hiện cuộc tấn công được cung cấp từ nhiều nguồn và chuyển qua nhiều cách. Khả năng sử dụng máy bay dân dụng để hành động chứng tỏ mức độ tinh vi và tính chuyên nghiệp của chúng, khiến Osama bin Laden tuyên bố vụ 11/9 chứng tỏ phương Tây đã trở thành "con ngựa già".

Các cuộc tấn công tại Bali tháng 10/2002, vụ nổ bom khách sạn Marriott ở thủ đô Jakarta nước Cộng hòa Indonesia tháng 8/2003, những cuộc tấn công phối hợp vào 21 trạm xăng của Pakistan tháng 6/2003 cùng hàng

loạt mưu toan khác cho thấy sự thách thức của hệ tư tưởng Hồi giáo đối với an ninh khu vực và thế giới. Trong bối cảnh này, diễn biến đáng chú ý nhất là, hầu hết các phong trào của đạo Hồi ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đều chịu ảnh hưởng tư tưởng tôn giáo cực đoan, hầu hết các nhóm khủng bố như *Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Moro* ở Philippines hay *Lashkar-e-Toiba* tại Pakistan ngày càng chịu tác động cách nhìn của Osama bin Laden và mục tiêu xây dựng một nhà nước Hồi giáo trùm lên cả thế giới.

Diễn biến trong những năm gần đây báo trước những thay đổi ở tính cách, động cơ, kiểu tổ chức, chất lượng vũ khí và phương tiện huấn luyện của bọn khủng bố. Các tổ chức liên kết với nhau thành mạng lưới, mỗi nhóm chia thành những toán nhỏ, do đó khó bị nhận dạng và hoạt động độc lập hơn như ta thấy ở *al Qaeda* và *JI*. Quan hệ xuyên quốc gia của các nhóm dựa trên cơ sở tôn giáo và tư tưởng, lòng căm thù phương Tây, nhất là Hoa Kỳ. Các nhóm khủng bố Hồi giáo lợi dụng hoàn cảnh kinh tế và chính trị hiện thời, khả năng cơ động qua biên giới, thành tựu của công nghệ thông tin, cuộc khủng hoảng bản sắc dân tộc và tôn giáo. Các toán phân tán khắp thế giới kết hợp với nhau, chi phí để tấn công tương đối rẻ và khả năng che giấu nguồn tài chính khiến các phong trào trở thành dấu hiệu báo trước một chủ nghĩa khủng bố nguy hiểm hơn nhiều, nhằm gây thương vong trên quy mô lớn.

Gần đây, *al Qaeda* và thủ lĩnh Osama bin Laden tập hợp các nhóm Hồi giáo cực đoan tản mát ở Nam và Đông Nam Á, Trung Đông, và vùng Sừng châu Phi bằng một cương lĩnh và chương trình hành động chung, kêu gọi *thánh chiến* chống Hoa Kỳ cùng đồng minh, kể cả các nước Hồi giáo ôn

hòa. Kinh *Ku'ran* được dùng để chứng minh sự không tương thích giữa cuộc sống hiện đại và Kinh Thánh. Với mạng lưới tuyên truyền mạnh mẽ, *al Qaeda* tiếp tục mở rộng cuộc vận động chống phương Tây trong những kẻ ủng hộ và có thiện cảm với nó.

Mặc dầu tập đoàn lãnh đạo *al Qaeda*, phương tiện tài chính và huấn luyện của nó bị tiêu hao nhiều nhưng, như Bruce Hoffman¹ đã nói trong cuốn sách của ông, “sẽ là không khôn ngoan nếu bây giờ viết lời cáo phó cho nó”. Sau khi bị đánh bật khỏi nơi ẩn náu ở Afghanistan, *al Qaeda* khéo léo luồn lọt từ nước này sang nước khác. Trong một bài tuyên bố gần đây, Đại sứ Chile là ông Heraldo Munoz, Trưởng ban giám sát lệnh trừng phạt *al Qaeda* của Hội đồng Bảo an, nhận xét rằng: “*al Qaeda* đã trải qua một sự thay đổi lớn, từ một mạng lưới tập trung hóa với một hệ thống cấp bậc chặt chẽ chuyển sang một phong trào phi tập trung hóa.”² *Thí dụ*, Abu Mus'ab al-Zarqawi hoạt động ở Iraq đã phát triển các toán khủng bố riêng, nhờ những phương tiện huấn luyện tinh vi mà *al Qaeda* tạo ra và duy trì được. Tổ chức của chúng ví như con quái vật nhiều đầu trong thần thoại, chặt đứt đầu nọ, nó lại mọc đầu kia. Phương tiện thông tin đại chúng hàng ngày vẫn tường thuật những vụ nổ bom đẫm máu tại Iraq, Pakistan, Trung Đông... cùng nhiều nơi khác.

Những cuộc tấn công trên thế giới như ở Pakistan, Indonesia, Tunisia, Yemen, Kenya, Saudi Arabia, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, và Iraq chứng tỏ sức mạnh của chủ nghĩa khủng bố là ở sự linh hoạt, phương pháp và phương tiện để tiếp tục thực hiện chương trình hành động. Sau sự kiện 11/9, *al Qaeda* tỏ ra là một thực thể khéo léo, linh hoạt và dễ thích nghi,

nên nếu nghĩ rằng Osama bin Laden và mạng lưới của hắn không còn tồn tại thì quả là quá sớm. Thành viên *al Qaeda* ngày nay sẵn sàng hy sinh thân mình tử vì đạo vì chúng coi cuộc chiến của Mỹ chống khủng bố là nhằm “chống đạo Hồi”.

Trong những năm 1980, nhiều tín đồ đạo Hồi cực đoan từ các quốc gia Ả-rập cùng những nơi khác như Chechnya, Saudi Arabia, Ai Cập, Nam và Đông Nam Á đã đến Afghanistan tham chiến chống quân đội Liên Xô. Sau khi lực lượng Liên Xô rút khỏi nước này, các phần tử *thánh chiến* rêu rao là đã đánh bại siêu cường thứ hai trên thế giới, khiến Liên bang Xô viết sụp đổ. Trọng tâm khủng bố chuyển từ Trung Đông sang Nam Á và Trung Á trong những năm 1990 khi Afghanistan trở thành tổng hành dinh của chủ nghĩa khủng bố. Afghanistan thay thế Lebanon (Libăng) giữ vai trò trung tâm huấn luyện chủ yếu của nó, chương trình hành động của chủ nghĩa khủng bố mở rộng, biến những vụ xung đột phân tán ở địa phương thành một bộ phận của cuộc *thánh chiến* Hồi giáo quốc tế.

Tại châu Á, *al Qaeda* lôi kéo được những nhóm Hồi giáo ly khai khác nhau như *Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Moro* và *Abu Sayyaf* ở Philippines, *Darul Islam* tại Indonesia, các phần tử *thánh chiến* ở Thái Lan, Miến Điện và Pakistan, cũng như thiết lập được một cơ sở hạ tầng trang bị đầy đủ để thực hiện cuộc *thánh chiến* toàn cầu. Dưới ảnh hưởng của hệ tư tưởng Hồi giáo mà *al Qaeda* truyền bá, những nhóm bản địa ở các nước thiết lập mối liên kết toàn cầu, mức độ tinh vi và bạo lực tăng lên, các trại huấn luyện được xây dựng hoặc nâng cấp như ở Poso (Indonesia), Mindanao (Philippines), và vùng Kashmir do Pakistan chiếm

đóng, phương pháp giáo dục tại các trường học tôn giáo ngày càng cực đoan bằng cách diễn đạt kinh *Kur'an* có chủ ý.

Osama bin Laden và *al Qaeda* thành công trong việc cổ động *thánh chiến*, chúng gọi phương Tây là con rắn độc, mà Hoa Kỳ là cái đầu, đe dọa sự tồn tại của đạo Hồi. Osama bin Laden nói rằng, cuộc can thiệp và chính sách đối ngoại của Mỹ phải chịu trách nhiệm về thương vong của hàng triệu người Hồi giáo trên thế giới, như ở Afghanistan, Iraq, Philippines, Kashmir, và Trung Á. Thông điệp đấu tranh không ngừng và trả thù nước Mỹ cùng đồng minh tác động đến các toán thanh niên Hồi giáo bất bình khắp khu vực. Gắn kết với nhau bằng lòng căm thù phương Tây, các toán đó tiếp tục hành động trong nước, thực hiện mục đích bảo vệ đạo Hồi.

Hệ tư tưởng Hồi giáo

Trong cuốn sách *The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order* (Sự Va chạm của những nền Văn minh và sự Tái tạo Trật tự Thế giới), tác giả Samuel Huntington nói rằng cuộc xung đột hiện thời có thể biến thành “sự va chạm của những nền văn minh”, một trong những cuộc xung đột văn hóa. Ralf Peter³ thì khuyên Hoa Kỳ chớ “vung phí quá nhiều nỗ lực tìm cách giành lấy những trái tim và khối óc không thể giành được”. Ngày 6/5/2004, nguyên Thủ tướng Singapore là Goh Chok Tong khuyên cộng đồng quốc tế nên tấn công chủ nghĩa khủng bố “bằng tư tưởng chứ không chỉ bằng quân sự”.

Tuy nhiên, nếu cho rằng xung đột giữa đạo Hồi và phương Tây là không thể tránh được, như Samuel Huntington và Ralf Peter nói, thì sai lầm. Đồng thời, nếu nghĩ rằng bài

thuyết giảng của giáo sĩ đạo Hồi không đủ sức mạnh kích động làn sóng khủng bố hiện nay thì nguy hiểm. Nhiều học giả Hồi giáo nêu lên “cuộc khủng hoảng đạo đức và tư tưởng” đã đe dọa cộng đồng Hồi giáo. Có những người tự xưng là kẻ bảo vệ xu hướng chính thống hình như đã dùng ngôn từ tôn giáo để phục vụ mục đích chính trị thực dụng.

Điều quan trọng là tìm ra sức hấp dẫn của hệ tư tưởng Hồi giáo nằm ở đâu, hệ tư tưởng đó có sức cuốn hút mạnh đến thế nào để hàng ngàn chiến binh đạo Hồi không tiếc thân mình tử vì đạo, chứ nếu quá coi trọng giải pháp quân sự thì sẽ có nguy cơ làm cho hàng ngũ *thánh chiến* đông đảo hơn. Cuộc xung đột hiện thời là cuộc đấu tranh cho cái hồn của đạo Hồi chứ không phải sự “va chạm của những nền văn minh”. Lời kêu gọi *thánh chiến* chống phương Tây có liên quan nhiều tới cuộc đấu tranh gay gắt giữa người ôn hòa và kẻ cực đoan để giành trái tim và khối óc của cộng đồng Hồi giáo.

Hiện nay, các cộng đồng Hồi giáo thấy mình bị quá trình toàn cầu hóa đe dọa và gạt ra ngoài lề, họ nghĩ quá trình đó làm lợi cho phương Tây và gây thiệt hại cho những bộ phận lớn của đạo Hồi. Tư tưởng Hồi giáo cực đoan làm cho xung đột trầm trọng thêm bằng cách biến lời kêu ca về kinh tế thành sự ngờ vực phương Tây và thậm chí thành sự chống đối cái hiện đại. Đối với đạo Hồi, theo lời Samuel Huntington, vấn đề là ở chỗ người Hồi giáo “tin rằng văn hóa của họ ưu việt, nhưng quyền lực họ thấp kém”⁴. Họ cho rằng “tri thức họ cao hơn, có khả năng tạo ra thay đổi”, nhưng họ vô cùng thất vọng vì “cảm giác bị bỏ quên và bị đối xử bất công, đến mức tuyệt vọng”. Đây là một thông điệp mạnh mẽ, khuyến khích

tinh thần hy sinh quên mình của những kẻ được tuyển dụng vào phong trào Hồi giáo cực đoan.

Chiến binh Hồi giáo ngày nay tiếp tục thù ghét phương Tây, thù ghét cả các chính phủ thế tục phương Đông cũng như những chính phủ Hồi giáo mà các phần tử cực đoan gọi là phi-Hồi giáo. *Al Qaeda* đóng vai trò tiên phong của lực lượng chiến binh đó. Bọn khủng bố ngày nay khác những tên khủng bố ngày trước, chúng tự coi là người chiến đấu nhân danh đạo Hồi chống kẻ thù của Thượng đế, chống kẻ liên minh với ma quỷ. Chúng không nhất thiết là những kẻ bị gạt ra ngoài lề xã hội, những kẻ nghèo hèn và vô học. Phần tử Hồi giáo chính thống bây giờ là kẻ có học vấn, có trình độ cao về khoa học. Chúng có thể là sinh viên hay người đã tốt nghiệp đại học, chẳng phải chỉ là tín đồ đạo Hồi, mà là kẻ theo chủ nghĩa Hồi giáo, theo đuổi mục đích mà chúng coi là cao hơn chính cuộc sống. Nóng lòng tìm kiếm một bản sắc, những tên quá khích đó chịu tác động của cách hiểu đạo Hồi một cách hình thức chủ nghĩa đã sinh ra xu hướng cực đoan.

Vì thế, phương Tây nên thuyết phục người Hồi giáo rằng mình là bạn của đạo Hồi và chứng minh điều đó bằng hành động cụ thể, rằng phương Tây không có ẩn ý nào, không có ý muốn bắt người Hồi giáo quy phục, như bọn cực đoan tuyên truyền. Đồng thời, phương Tây phải giúp đỡ các nhà lãnh đạo Hồi giáo ôn hòa, tiến bộ. Mặt khác, muốn cho cuộc chiến chống xu hướng Hồi giáo cực đoan đạt kết quả, “chính người Hồi giáo phải tiến hành cuộc đấu tranh đó”⁵, vì cách giải thích sai lầm và cứng nhắc đã ngăn trở sự tiến bộ của cộng đồng Hồi giáo.

Theo lời nguyên Thủ tướng Singapore, Hoa Kỳ “không thể lãnh đạo cuộc đấu tranh tư tưởng đó”, vì người

Mỹ ít có tín nhiệm với đạo Hồi. Nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld của Mỹ cũng thừa nhận: “Chúng tôi không phải là những sứ giả tốt nhất”. Nhiều người nhận thấy Mỹ thi hành chính sách thiên vị: hành động chống Iraq nhưng chẳng chống Israel không chịu tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Phương tiện thông tin đại chúng gần đây lại phanh phui vụ ngược đãi người Iraq bị giam giữ ở nhà tù Abu Ghraib tại Baghdad, công bố việc người Mỹ không tìm thấy vũ khí hủy diệt hàng loạt của Saddam Hussein.

Trước khi xảy ra sự kiện 11/9, các chính phủ, nhất là Hoa Kỳ và phương Tây, có vẻ thờ ơ với tình hình xung đột ở châu Á, Trung Đông, và Mỹ Latinh, những đóm lửa đầu tiên của chủ nghĩa khủng bố. Lúc bọn cực đoan đặt bom ở nơi công cộng, giết nhiều dân thường, phương Tây vẫn cho nhiều tên khủng bố cư trú, không ngăn chặn nguồn tài chính của chúng, viện lẽ tôn trọng nhân quyền hoặc không đủ chứng cứ. Bây giờ, người ta mới hiểu rằng chủ nghĩa khủng bố tác động đến tất cả các quốc gia, và chẳng nước nào có thể đạt mục tiêu chống khủng bố của mình mà không hỗ trợ một nỗ lực toàn cầu chống chủ nghĩa khủng bố. Nhiều biện pháp được Đại hội đồng Liên hợp quốc và Hội đồng Bảo an thực hiện sau vụ khủng bố ở Mỹ cho thấy sự cam kết của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề chống khủng bố.

Tuy nhiên, ba năm sau cuộc chiến mà Hoa Kỳ phát động, liên minh chống khủng bố vẫn rời rạc vì thiếu một ý chí tập thể của cộng đồng quốc tế, do xu hướng hành động đơn phương của Mỹ. Trước khi Mỹ tấn công Afghanistan, bà Condoleezza Rice nói rằng Hoa Kỳ chẳng cần được Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ủy quyền

để trả thù vụ 11/9. Bà tuyên bố: “Tôi không tin Tổng thống... cần có thêm quyền để hành động tự vệ”.⁶ Có lẽ người Mỹ tin rằng mình mạnh đến mức không cần các quốc gia khác, và cứ hành động một mình.

Tháng 2/2003, Chiến lược Quốc gia Hoa Kỳ chống Khủng bố thừa nhận cần có sự hợp tác quốc tế, nhưng hầu như chẳng nói gì về vai trò Liên hợp quốc. Những người “tân bảo thủ” trong Chính quyền của Tổng thống Bush coi khinh Liên hợp quốc, và tin rằng Hoa Kỳ có thể một mình đạt các mục tiêu đối ngoại, như xây dựng dân chủ ở Trung Đông và thay đổi chế độ chính trị của các nước nằm trong “trục ma quỷ”, mà không cần sự trợ giúp hay tham gia của Liên hợp quốc. Hoạt động của Hoa Kỳ ở Iraq đã gây chia rẽ trong các nước chiến đấu chống khủng bố, cuộc chiến tranh Iraq đã làm cho thế giới đạo Hồi cực đoan hơn. Washington coi việc thay đổi chế độ tại Iraq là dấu hiệu báo trước sự biến chuyển chiến lược của Trung Đông, nhưng cuộc chiến đấu của người Iraq chống lực lượng Mỹ đã đảo lộn hoàn toàn cách tính toán này. Điều đó khuyến khích bọn khủng bố, đặc biệt là *al Qaeda* cùng thủ lĩnh Osama bin Laden của nó, hân hoan khẳng định rằng “kẻ thù bị choáng vì cuộc kháng chiến dữ dội của chúng ta, và chúng không được thuận buồm xuôi gió.”⁷

Ngoài ra, ở châu Á và châu Âu, người ta tranh luận rằng chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo nhằm chống Hoa Kỳ là chính, hay chống phương Tây nói chung là chính. Bằng chứng về sự bất đồng này tác động rõ rệt đến chiến dịch trên nhiều mặt trận, và làm cho chiến lược chống khủng bố toàn cầu trở thành kém hiệu quả.

Năm 1989, bọn *mujahideen* và các phân tử Hồi giáo cực đoan tụ tập trong tổ chức *thánh chiến* ở

Afghanistan coi cuộc rút quân của Liên Xô và sự sụp đổ Liên bang Xô Viết là thắng lợi đối với siêu cường thứ hai trên thế giới. Sau khi Saddam Hussein bị lật đổ, hàng vạn chiến binh nước ngoài ồ ạt vào Iraq bổ sung cho hàng ngũ nổi dậy chống liên minh do Mỹ cầm đầu. Thực ra, Iraq dưới quyền Saddam Hussein không phải là nguy cơ khủng bố toàn cầu, Saddam bị Osama bin Laden và *al Qaeda* coi là tiêu biểu cho các chế độ tham nhũng và vô đạo ở Trung Đông.

Al Qaeda hiện giờ đang truyền bá quan điểm rằng cuộc chiếm đóng của Hoa Kỳ ở Iraq là biểu hiện ý đồ xấu xa nhằm “phá vỡ bản sắc Hồi giáo ở toàn bộ thế giới đạo Hồi”. Tiếc thay, trong khi hàng ngũ và lòng quyết tâm của bọn khủng bố được tăng cường thì cột trụ chống đỡ trật tự toàn cầu, tức Liên minh phương Tây và Liên hợp quốc, lại rạn nứt. Tại Đông Nam Á, một số nước ngần ngại tham gia cuộc chiến khi thấy lãnh thổ mình không trực tiếp bị đe dọa. Các Chính phủ Indonesia và Thái Lan khẳng khái phủ nhận sự có mặt của *Jemaah Islamiya* trên đất nước mình cho đến khi xảy ra các vụ nổ bom tại Bali cũng như vụ giết nhân viên cảnh sát và đánh bom ở miền Nam Thái Lan.

Sau khi Hoa Kỳ đánh bại nhanh chóng chế độ Saddam Hussein ở Iraq, hầu hết các nước theo đạo Hồi phản đối chính sách của Mỹ tại Trung Đông. Trước ngày bầu cử Tổng thống Mỹ tháng 11/2004, sức ép trong nước ngày càng mạnh đòi rút nhanh chóng khỏi Iraq. Trong khi cả hai ứng cử viên George W. Bush và John Kerry đều thừa nhận Hoa Kỳ không thể rút lui, thì người ta đặt câu hỏi nước này phản ứng như thế nào với thách thức ở Iraq. Điều quan trọng là, bọn *mujahideen* không chịu thỏa mãn với cảm giác đã đánh bại siêu cường độc

nhất trên thế giới. Các cuộc nổi dậy sẽ được khuyến khích khắp nơi, đặc biệt ở các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương có đông đảo người theo đạo Hồi sinh sống.

Nguyên Thủ tướng Goh Chok Tong của Singapore đã cảnh báo rằng, thế giới “đang đứng ở một bước ngoặt trong cuộc chiến chống khủng bố, và một bước đi sai bây giờ có thể gây ra một chiều hướng xấu hơn”.⁸ Cuộc chiến ở Iraq chứng minh rằng một chiến lược chỉ dựa trên sức mạnh quân sự sẽ không đạt kết quả. Mặc dầu việc sử dụng sức mạnh có thể thành công trong tương lai gần với tính cách một chiến lược chống khủng bố, nhưng không lẽ một mạng lưới khủng bố bắt rễ trong một hệ tư tưởng tôn giáo hàng ngàn năm có thể bị tiêu diệt chỉ bằng sức mạnh vũ trang.

Cuộc săn đuổi Osama bin Laden

Cho đến nay, Hoa Kỳ chẳng những không bắt được Osama bin Laden, mà còn khiến những người che giấu hắn oán hận, những bộ tộc Pashtun ở rải rác trên biên giới giữa Afghanistan và Pakistan. Năm năm sau sự kiện bi thảm ngày 11/9, và mặc dầu những vụ khủng bố ngày càng tăng như các cuộc đánh bom ở London, hình như người Mỹ thiếu quan tâm đến sự phức tạp của vấn đề Osama bin Laden. Chiến tranh Iraq làm cho Hoa Kỳ bận tâm hơn, ít chú ý tới tên khủng bố đầu sỏ của thế giới, người Mỹ không quan tâm đến các bộ tộc Pashtun. Lực lượng nào trong lịch sử khiến một số dân Pashtun che chở tên tội phạm bị truy nã gay gắt nhất, và làm cho một số người ngưỡng mộ hắn như một anh hùng? Muốn biết tính phức tạp của cuộc truy đuổi Osama bin Laden, ta hãy tìm hiểu đôi nét về vùng đất mà

cơ quan tình báo Hoa Kỳ xác định là nơi ẩn náu của hắn.

Quê hương người Pashtun chạy dài từ sông Indus ở Pakistan đến dãy núi Hindu Kush tại miền Trung Afghanistan. Nơi này nổi tiếng trong truyền thuyết là một trong những vùng nên thơ nhất trên thế giới, một vùng mà những khác biệt về địa hình được phản ánh trong văn hóa của cư dân. Ở đây người ta có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên hiếm có xen lẫn cảnh cần cỗi tan hoang, lòng mến khách hào phóng đồng thời với mối cừu hận đẫm máu, sự ôn hòa thế tục đối nghịch với tính chất cuồng tín tôn giáo. Sự hẻo lánh, bao la và đa dạng của miền biên giới Pashtun vốn được coi là trở ngại cho cuộc săn người đang diễn ra. Nhưng khó khăn của địa hình không đáng kể so với thái độ của dân chúng đã cản trở việc tìm kiếm Osama bin Laden.

Một người Mỹ gốc Afghanistan trở về quê hương nhận xét: “Vấn đề của người Mỹ là họ không thử tìm hiểu dân chúng... Người Mỹ không hiểu thấu được tâm trí của nhân dân. Họ chẳng hiểu những nổi bất bình mà họ đối mặt, hay chẳng hiểu vì sao họ đã trở thành cái đích cuối cùng của những nổi bất bình đó”⁹. Một loạt cuộc xâm chiếm của đế quốc trong quá khứ đã làm cho dân tộc này không phát triển được, tạo nên sự phẫn nộ âm ỉ trong nhiều thập kỷ cho đến khi nó trở thành một mối đe dọa lớn cho an ninh toàn cầu. Một nhà ngoại giao Anh là Fraser-Tytler phản bác lời khẳng định dân Pashtun là những người hết sức lạc hậu và hung hãn:

Ở đây có một đất nước và một dân tộc hoang dã, hung dữ, và chưa thuần hóa, nhưng là một đất nước và một dân tộc có tiềm năng lớn, dân tộc hùng dũng, thông minh, và ham học,

một đất nước hầu như chưa phát triển nhưng có rất nhiều khả năng của người nông dân, người chuyên gia khai mỏ, và người kỹ sư... Ở đây có một cơ hội để kế hoạch hóa kinh tế và văn hóa một cách sáng suốt, để nâng cao mức sống bằng cách phát triển tài nguyên vật chất của đất nước, trong khi đồng thời nâng cao tiêu chuẩn tư duy bằng một kế hoạch phát triển giáo dục thận trọng.

Không thể chối cãi rằng người Anh đã tạo nên một sự tiến bộ nhất định trong thế kỷ họ cai trị vùng biên giới, nhưng chính sách của họ đối với người Pashtun đã quá chú ý đến lợi ích chiến lược hẹp hòi, ngắn hạn, một thái độ sẽ có hậu quả tai hại ở vùng núi xa xôi này. Mặc dầu một số chuyên gia hàng đầu người Anh về biên giới ở thế kỷ XIX, như Charles Masson, Alexander Burnes, James Outram, và John Lawrence, đề nghị trả lại cho Kabul những lãnh thổ hai bên bờ sông Indus để tạo nên một nước Afghanistan hợp nhất và hùng mạnh và củng cố nền an ninh Trung Á, nhưng lời khuyên của họ bị bác bỏ. Kết quả của sự thiên cận này đã gây nên ba cuộc chiến tranh Anh - Afghanistan và hàng thập kỷ xung đột biên giới tàn bạo đã nuôi dưỡng lòng ngờ vực người nước ngoài của một dân tộc trước đây nổi tiếng bao dung.

Sau vụ 11/9, Washington đứng trước một thực tế là, bọn Hồi giáo cực đoan muốn tranh thủ dân tộc nghèo khổ này. Hoa Kỳ thấy ngăn cản sự tranh thủ đó là một yêu cầu cấp thiết của an ninh quốc gia. Hầu như ai cũng thừa nhận rằng nếu chỉ bắt được Osama bin Laden cùng đồng đảng của hắn cũng như loại bỏ Taliban thì không đủ. Tuy nhiên, chính quyền của Tổng thống Bush đã lựa chọn cách giải quyết vấn đề biên giới chỉ bằng sức mạnh, không nắm được bản

chất vấn đề. Do không giữ lời hứa tái thiết Afghanistan và ủng hộ cuộc chiến chống những tên khủng bố trốn xuống phía Nam và phía Tây sang Pakistan, nước Mỹ cùng đồng minh chỉ làm tăng sự oán hận ở biên giới.

Sau khi Taliban bị đánh bại, Thủ tướng Tony Blair nước Anh nói với dân Afghanistan rằng: "Chúng tôi sẽ không bỏ các bạn lần nữa", tiếp theo, Tổng thống Bush nói về một kế hoạch Marshall cho nước này, nhưng các lời hứa đó không được thực hiện. Trong văn hóa Pashtun, đã hứa thì phải giữ lời, thế mà điều kiện kinh tế của các bộ tộc biên giới vẫn khốn khổ. Sự hủy hoại nền kinh tế nông thôn Afghanistan trong hơn một phân tư thế kỷ chiến tranh cần có một chương trình quan trọng không kém kế hoạch Marshall, và do hoàn cảnh chính trị cùng cực ở nước này, chương trình đó cần được thực hiện nhanh chóng. Cần phải xây dựng lại hệ thống tưới tiêu ngầm dưới đất, cơ sở của nông nghiệp ở miền Nam cần cỗi. Lịch sử còn ghi việc Thành Cát Tư Hãn ở thế kỷ XIII phá hủy công trình thủy lợi đã biến những vùng từng một thời trù phú thành đất hoang không bao giờ hồi phục.

Liên hợp quốc và Afghanistan đánh giá nước này cần khoảng 30 tỷ đôla, nhưng cho đến nay mới có 1 tỷ đôla viện trợ dưới dạng các chương trình cụ thể. Sự nghèo khổ của vùng này là mảnh đất nuôi dưỡng hoạt động tội phạm và xu hướng cực đoan tôn giáo. Sự chán nản trở nên gay gắt vào mùa Đông năm 2004, khi khí hậu lạnh giá nhất trong vòng 20 năm qua đã giết hàng nghìn người, số đông là trẻ em.

Đại tá Akbar Sherzai, một phần tử *mujahideen* cũ hiện nay tham gia nỗ lực tái thiết, nói: "Người Mỹ nên đến các làng hỏi: các bạn cần gì? và đáp ứng nhu cầu đó. Xây dựng trường học

không có nghĩa là nhân dân sắp hưởng thụ. Xây trường học mà không có giáo viên và đồ dùng giảng dạy thì có ích gì, hoặc xây lớp học cho hai mươi học sinh mà nhét vào đó bảy chục em thì lợi lộc gì? Tái thiết phải đáp ứng nhu cầu của địa phương, dựa trên thông tin do nhân dân trong vùng cung cấp, nhưng điều đó cho đến nay chưa được thực hiện ở miền Nam”.

Bằng cách sử dụng các quân phiệt cũ để đánh đổ Taliban, nhưng sau đó không xây dựng được cơ cấu chính trị, quân sự, và kinh tế để vô hiệu hóa các quân phiệt này, người Mỹ đã tạo lại những điều kiện nuôi dưỡng lực lượng theo xu hướng tôn giáo chính thống. Nhiều báo cáo của các tổ chức nhân quyền những năm gần đây đã miêu tả tỉ mỉ hành động xúc phạm con người. Nhân dân ca thán nhiều về sự áp chế của các quân phiệt. Đại tá Sherzai nói: “Chúng ta phải cắt đứt sự giúp đỡ các quân phiệt. Làm việc thông qua quân phiệt lúc này khi mọi người kêu *Dừng lại!* thì chỉ khiến nhân dân xa lánh. Về việc trồng cây thuốc phiện, trước kia thứ cây đó rút hàng triệu đôla vào túi quân phiệt, Taliban, và al Qaeda. Nếu nông thôn không được xây dựng lại nghiêm chỉnh, thì nhiều dân bộ tộc chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc trồng thứ cây mang lại nhiều lợi nhuận này. Bộ Quốc phòng gần đây đề nghị giải quyết vấn đề bằng cách phát động một chiến dịch chống ma túy to lớn 257 triệu đôla, chứ không giới thiệu với nông dân những cách lựa chọn kinh tế khác.

Phiền phức nhất là nhiều tin tức về sự áp bức của binh lính Mỹ ở miền Nam Afghanistan, chẳng phải tin tức từ các tổ chức nhân quyền mà còn từ Lầu Năm Góc, những báo cáo về các vụ tra tấn kiểu Abu Ghraib và việc dồn dân cả làng đi. Nếu sự có mặt

quân đội Mỹ không đem lại lợi ích cụ thể, thì cách ứng xử này chỉ làm cho dân Pashtun xa lánh hơn nữa những người đến giải phóng họ. Người ta càng khó hiểu khi người Mỹ bỏ lỡ một cơ hội nữa để làm cho khu vực Trung Á yên ổn hơn bằng cách xây dựng một nước Afghanistan đồng minh vững mạnh, khi họ có một đối tác nhiều năng lực là Hamid Karzai, một người Pashtun ôn hòa rất được kính trọng. Thắng lợi của ông Hamid Karzai trong cuộc bầu cử Tổng thống tháng 10/2004 làm sống lại niềm lạc quan trong nước, nhưng chẳng hiểu niềm lạc quan đó có tồn tại lâu dài không nếu thiếu sự cam kết tài chính và kỹ thuật của Hoa Kỳ cho nước này.

Mùa Hè năm 2005, tình hình thực tế khác xa lời khẳng định của chính quyền Tổng thống Bush về tiến bộ đạt được ở Afghanistan. Cảm giác bất an và bi quan do tội ác leo thang và nỗi lo sợ Taliban trỗi dậy một lần nữa làm nổi bật tính vô hiệu của cách giải quyết biên giới dựa trên sức mạnh. Tin tức trên báo chí về tin đồn kinh *Kur'an* bị binh lính Mỹ xúc phạm ở Guantanamo, vụ bắt cóc một nhân viên tổ chức cứu trợ của Italia là Clementina Cantoni, một máy bay trực thăng Mỹ bị bắn rơi đã tạo nên một không khí đe dọa Chính phủ Hamid Karzai.

Một mức độ xung đột chưa từng thấy kể từ khi Taliban bị đánh đổ đã bùng phát suốt mùa Xuân và mùa Hè, cướp đi sinh mạng hàng trăm kẻ bạo loạn, binh sĩ chính phủ, dân thường, và năm chục lính Mỹ. Người Ả-rập và Pakistan tham gia ẩu đả, trong đó nhiều giáo sĩ ủng hộ Hamid Karzai bị ám sát, nạn buôn lậu ma túy tăng rất nhanh. Tháng 3, một chuyên gia Scotland là MacQueen đang nghiên cứu phát triển nông thôn và phát triển

cây trồng thay thuốc phiện thì bị ám sát ngoài đường phố. Khi tất cả các thủ lĩnh cực đoan chủ yếu trong khu vực, như Osama bin Laden, Mullar Omar, và Hekmatyar còn tự do, thì Afghanistan vẫn nguy hiểm tiềm tàng cho an ninh của Mỹ như trước vụ 11/9.

Sau trận Tora Bora tháng 12/2001, những tên sống ngoài vòng pháp luật chạy sang vùng đất bộ tộc ở Pakistan. Chúng cảm thấy an toàn hơn ở nơi trú ngụ mới mà một quan chức cao cấp Pakistan gọi là “trung tâm của các phần tử *al Qaeda* trên toàn thế giới”. Vì khu vực này của biên giới hiện nay thuộc Pakistan, nên binh lính Afghanistan không có quyền vào, lực lượng quân sự Mỹ không thể truy đuổi Osama bin Laden một cách hợp pháp. Nhưng giúp đỡ Pakistan sẵn lòng bỏ tội phạm cũng là điều vô ích, vì ông bạn đồng minh hồi hợt này vừa không có khả năng vừa không muốn giải quyết vấn đề bọn khủng bố ẩn náu ở vùng đất bộ tộc. Tổng thống Musharraf rất quan tâm chống bọn tôn giáo chính thống ngoan cố, vì chúng đã hai lần mưu sát ông, nhưng cố gắng của ông bị các phần tử theo chủ nghĩa Hồi giáo ngăn cản. Mỗi quan tâm của vị tổng thống này còn gặp trở ngại vì ý định của Pakistan muốn sử dụng bọn tôn giáo chính thống phục vụ mục tiêu chiến lược của mình. Các chiến dịch của quân đội Pakistan để săn đuổi Osama bin Laden, bắt đầu tiến hành vào mùa Xuân năm 2004, đã kích động mối thù cũ của dân Pashtun.

Kết luận

Hàng trăm dân thường bị giết trong các trận càn của quân đội, nhà cửa của dân bộ tộc bị cáo buộc che giấu bọn khủng bố đã bị phá hủy. Điều đó làm tăng thiện cảm đối với chiến binh của

trào lưu chính thống. Tám chục người thuộc bộ tộc Mahsud bỏ mạng trong một trận không kích tháng 9/2004 gần làng Dela ở Nam Waziristan. Đối với dân bộ tộc, dù ai ra lệnh ném bom, cuối cùng Hoa Kỳ cũng phải chịu trách nhiệm. Trong bối cảnh này, Chính quyền Mỹ thông báo hồi tháng 3/2005 rằng họ sẽ bán cho Pakistan hơn hai chục máy bay F-16, gọi là để giúp nước này chống khủng bố. Sự việc đó chỉ thổi bùng ngọn lửa căm phẫn của dân bộ tộc. Thêm vào đó, Chính phủ Pakistan cực lực cải chính tin đồn nhân viên CIA và FBI của Mỹ có mặt trong khu vực, hoạt động thành từng nhóm nhỏ. Trong không khí đó, người Mỹ phát động một chiến dịch quảng cáo rầm rộ ở Pakistan năm 2005 là họ sẽ thưởng 25 triệu đôla cho ai cung cấp thông tin về chỗ ẩn náu của Osama bin Laden. Nhưng người Mỹ ít hiểu dân Pashtun quý trọng điều gì. Đại tá Sherzai đặt câu hỏi: “Vì sao những người ở vùng hẻo lánh trốn lại giúp chúng ta tìm thấy hắn” ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Time magazine*, Jan. 23, 2005.
2. *Asia-Pacific Review*, No.2, 2004.
3. *Orbis*, Fall 2005.
4. *The Straits Times*, 27 May 2004.

Chú thích:

1. Bruce Hoffman, “Al Qaeda, Trends in Terrorism and Future Potentialities”, Geneva, Switzerland, 5 May 2003.
2. “Al Qaeda Turning to Crime to Raise Funds”, *The Straits Times* (Singapore), 27 May 2004.
3. Ralf Peter, *Beyond Terror: Strategy in a Changing World*.
4. Samuel Huntington, “The Clash of Civilizations...”
5. Derk Kinnane, “Winning Over the Muslim Mind,” *The National Interest*, Spring 2004.
6. “US See No Need for Mandate from UN,” *Dispatch Online*, 24 September 2001.
7. “Transcript of Osama bin Laden audio taped message” *CBS News* (London Desk), 6 May 2004.
8. “World at Turning Point in Terror War.” *The Straits Times*, 7 May 2004.
9. Author interview, September 2004, Kabul, Afghanistan.